

Số: 54/QĐ-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

“Về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức quản lý
hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn”

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-TLĐ ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ “Mái ấm Công đoàn”;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật và được Ban Thường vụ thông qua tại kỳ họp lệ kỳ ngày 27 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế việc thành lập tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn” thuộc Quỹ Xã hội LĐLĐ tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017. Thay thế Quyết định số 35/QĐ-LĐLĐ ngày 26/02/2014 và Quyết định số 62/QĐ-LĐLĐ ngày 13/4/2015 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về ban hành Quy chế việc thành lập tổ chức, quản lý hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn”.

Điều 3. Văn phòng, các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh và các cấp Công đoàn trong tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng LĐLĐ VN;
- Ban Dân vận TU;
- VPTU;
- Lưu VP

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Quyền

Bến Tre, ngày 30 tháng 3 năm 2017

QUY CHẾ

Về việc thành lập, tổ chức quản lý hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-LĐLĐ ngày 30 tháng 3 năm 2017
của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Bến Tre)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập quỹ

Quỹ “Mái ấm công đoàn” được thành lập nhằm hỗ trợ người lao động đang gặp khó khăn về nhà ở, đang ở nhà tạm, bị dột nát, nhà hư hỏng nặng; hoặc hỗ trợ gia đình người lao động bị thiệt hại, hoả hoạn làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng nặng một phần nhà ở nhưng không có khả năng khắc phục.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động Quỹ.
2. Đơn vị thành lập Quỹ: Liên đoàn Lao động tỉnh Bến Tre.
3. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ: Là người lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Đối tượng được hỗ trợ: Người lao động đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các nghiệp đoàn có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, đang ở trong căn nhà tạm, nhà bị dột nát, nhà hư hỏng nặng không có tiền để sửa chữa hoặc xây dựng lại nhà ở; hỗ trợ gia đình người lao động sửa chữa nhà do bị thiệt hại vì thiên tai, hoả hoạn làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng nặng một phần nhà ở nhưng không có khả năng khắc phục.

Điều 3. Nguyên tắc và tổ chức hoạt động Quỹ

1. Tự cân đối thu chi, công khai, dân chủ, minh bạch và phi lợi nhuận.
2. Tổ chức hoạt động của Quỹ theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
3. Quỹ không có tư cách pháp nhân, nằm trong Quỹ xã hội của tổ chức công đoàn (tỉnh Bến Tre là Quỹ xã hội LĐLĐ tỉnh)

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của quỹ

1. Chấp hành sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.
2. Tổ chức quản lý quỹ và các tài sản được giao theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Tiếp nhận tiền và hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ; sự đóng góp tự nguyện của người lao động.

4. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định hỗ trợ, đồng thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát và bàn giao nhà ở cho đối tượng thụ hưởng đúng quy định.

5. Thực hiện chi theo các nội dung quy định tại Điều 6 quy chế này.

6. Hàng năm lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phê duyệt. Lập thông báo công khai tài chính quỹ báo cáo Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Bến Tre.

CHƯƠNG II NGUỒN THU VÀ NỘI DUNG CHI

Điều 5. Nguồn thu quỹ

1. Đóng góp tự nguyện của người lao động trên cơ sở Công đoàn cơ sở từng nơi thảo luận để có mức đóng góp thống nhất (Công đoàn cơ sở được miễn giảm đối với những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn).

2. Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Lãi tiền gửi phát sinh của Quỹ trong tài khoản tiền gửi ngân hàng (tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn).

Điều 6. Nội dung chi

1. Hỗ trợ cho đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 2 quy chế này.

2. Chi cho hoạt động và phát triển của quỹ.

3. Một số nội dung khác do Ban Thường vụ quyết định.

CHƯƠNG III ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

Điều 7. Điều kiện được hỗ trợ

Các đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Quy chế nhưng phải thỏa các điều kiện cụ thể sau:

1. Người lao động là chủ hộ gia đình (hoặc có giấy chứng nhận của địa phương về quyền sử dụng đất) đang gặp hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, hiện đang sống trong nhà bị dột nát, hư hỏng nặng không có khả năng sửa chữa, xây dựng lại nhà ở; các trường hợp khác do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét cụ thể.

2. Mức thu nhập bình quân không quá 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng trong hộ gia đình. (Mức lương cơ sở của Nhà nước quy định)

3. Phải sửa chữa, xây dựng lại trên nền nhà cũ, những trường hợp khác do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

4. Người lao động có thời gian làm việc từ 5 năm trở lên, tích cực tham gia các hoạt động công đoàn và được đánh giá tốt trong nhiệm vụ đơn vị phân công; có độ tuổi từ 30 tuổi trở lên.

5. Các trường hợp khác do Ban Thường vụ xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể sau:

- Trường hợp đang ở nhà thuê có đất nhưng chưa có nhà, được nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng thông qua Quỹ “Mái ấm công đoàn” nhưng chưa đủ.
- Trường hợp trong gia đình anh em ở chung phải tách hộ ra riêng; đang ở nhà thuê nhiều năm liền nay mua được đất (hoặc cha mẹ cho) đất có giá trị thấp, có hoàn cảnh thật sự khó khăn chưa có khả năng cất nhà.
- Trường hợp gia cảnh nghèo không có đất, có người cho đất nhưng không có giấy chuyên quyền sử dụng đất, người cho cam kết cho ở lâu dài (từ 15 năm trở lên) có chứng thực của chính quyền địa phương.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đối tượng được hỗ trợ sẽ quyết định phương thức và mức hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ bằng tiền theo mức quy định để xây dựng mới hoặc sửa chữa căn nhà thông qua Công đoàn cơ sở. Ban Quản lý Quỹ đề xuất Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định số tiền hỗ trợ xây mới, sửa chữa.

2. Ngoài phần hỗ trợ của Quỹ Mái ấm công đoàn, các cấp công đoàn có thể đề nghị cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người lao động được hỗ trợ đang công tác, làm việc hỗ trợ thêm tiền hoặc vật liệu xây dựng, công lao động của người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng, sửa chữa căn nhà.

3. Người được hỗ trợ tự đóng góp hoặc có thể huy động thêm phần đóng góp trong khả năng cao nhất nhưng không quá 100% số tiền Quỹ Mái ấm công đoàn hỗ trợ xây dựng, sửa chữa (nếu vượt sẽ thu hồi tiền hỗ trợ).

CHƯƠNG IV QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của người thụ hưởng

- Người được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở phải cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 7, khoản 3 Điều 8 của Quy chế này và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những cam kết của mình.

- Người được hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở được toàn quyền sở hữu, sử dụng căn nhà Mái ấm công đoàn do tổ chức công đoàn bàn giao; không được bán, cho thuê hay chuyển quyền sử dụng cho người khác.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở (CBCS).

1. Là người lao động thuộc đối tượng và đủ điều kiện được hỗ trợ làm đơn gửi Ban Chấp hành CĐCS, có xác nhận của tổ công đoàn (Công đoàn bộ phận) và địa phương nơi cư trú (tổ nhân dân tự quản). Ban chấp hành CĐCS bình chọn đúng đối tượng được hỗ trợ.

2. Ban Chấp hành CĐCS cử cán bộ thẩm định, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ; lập đề nghị xin hỗ trợ gửi về Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quản lý.

3. Sau khi được Quỹ Mái ấm công đoàn quyết định phương thức và mức hỗ trợ thì phối hợp với đối tượng thụ hưởng trực tiếp tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà ở.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

5. Phối hợp với đơn vị trực tiếp hỗ trợ kinh phí, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức lễ bàn giao cho đối tượng thụ hưởng.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1. Tổng hợp danh sách đối tượng thuộc diện được hỗ trợ do Công đoàn cơ sở gửi về, kiểm tra hồ sơ đầy đủ theo hướng dẫn và tiến hành thẩm định tính chính xác, phù hợp của đối tượng đề nghị được hỗ trợ; trong quá trình thẩm định phải có ý kiến nhận xét đánh giá của chính quyền địa phương nơi cư trú của đối tượng đề nghị hỗ trợ (hoặc ý kiến của tổ trưởng tổ nhân dân tự quản). Phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên và lập danh sách gửi về Ban Quản lý quỹ.

2. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và đối tượng thụ hưởng tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng thụ hưởng.

3. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu công trình và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Quỹ Xã hội LĐLĐ tỉnh và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức lễ bàn giao cho đối tượng thụ hưởng.

5. Các trường hợp sai sót trong quá trình xét cấp đề nghị và vi phạm những quy định về đối tượng được thụ hưởng từ nguồn quỹ thì đ/c Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ quyết định thu hồi một phần hoặc toàn bộ số tiền được cấp từ nguồn quỹ khoán hành chính của đơn vị.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Căn cứ vào khả năng nguồn quỹ, danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ từ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gửi về. Ban Quản lý Quỹ xã hội Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định đối tượng ưu tiên, phương thức và mức hỗ trợ.

2. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, đối tượng thụ hưởng tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng thụ hưởng.

3. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, sửa chữa, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

4. Phối hợp hoặc ủy quyền cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở tổ chức lễ bàn giao trang trọng, ý nghĩa, tiết kiệm.

5. Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về mọi hoạt động của Quỹ.

6. Tổ chức sơ kết hai năm, tổng kết 5 năm kết quả hoạt động của Quỹ; kịp thời kiến nghị với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

7. Ban Tài chính tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát hoạt động của quỹ. Mở tài khoản tiền gửi tiếp nhận sự ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho quỹ.

8. Ban Chính sách Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động của quỹ, tập hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế này.

9. Các Ban của Liên đoàn Lao động tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ triển khai thực hiện quy chế.

Điều 13. Trách nhiệm của các cấp Công đoàn

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể người lao động thuộc phạm vi quản lý về mục đích, ý nghĩa việc thành lập quỹ và nội dung quy chế này để người lao động hiểu, ủng hộ chủ trương và tham gia đóng góp xây dựng quỹ.

2. Tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG V THÀNH LẬP, TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 14. Trình tự, thủ tục thành lập Quỹ

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định thành lập Quỹ.

Điều 15. Giải thể Quỹ

Quỹ “Mái ấm công đoàn” bị giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ.
2. Vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hoạt động của Quỹ.
3. Hoạt động không mang lại hiệu quả.
4. Nguồn quỹ không còn nhưng không có nhu cầu vận động tiếp.

Điều 16. Bộ máy quản lý điều hành Quỹ

Bộ máy quản lý điều hành bao gồm: Ban Quản lý Quỹ xã hội và Văn phòng quỹ.

1. Ban Quản lý quỹ: Do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Ban Quản lý quỹ có 5 thành viên, đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh làm Trưởng Ban, Trưởng các Ban: Tài chính, Chính sách Pháp luật, Tuyên giáo và Văn phòng làm thành viên.

3. Văn phòng quỹ là bộ phận thường trực của Quỹ, tham mưu giúp việc cho Ban quản lý Quỹ. Văn phòng quỹ đặt tại Ban Tài chính Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng chí Trưởng Ban Tài chính làm Chánh văn phòng quỹ và 2 thành viên giúp việc là các đồng chí trong Ban Tài chính, Ban Chính sách Pháp luật.

4. Chế độ làm việc: các thành viên Ban Quản lý quỹ và Văn phòng quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Quản lý quỹ, Trưởng Ban quản lý quỹ, Chánh văn phòng quỹ và các thành viên được quy định trong Điều lệ quỹ.

Điều 17. Quản lý nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát

1. Ban Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc thu chi quỹ; lập báo cáo quyết toán, thông báo công khai tài chính quỹ hàng năm.

2. Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi, quản lý quỹ theo đúng quy định:

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 18. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng và thực hiện tốt quy chế này, tùy theo mức độ đóng góp được Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm quy chế này hoặc điều lệ quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể và mức độ vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của tổ chức Công đoàn và pháp luật Nhà nước.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành.

1. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2017.
2. Các cấp Công đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt quy chế này.
3. Quy chế này phổ biến đến tất cả các cấp Công đoàn trong tỉnh.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

